



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục III
DANH MỤC BIỂU MẪU QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Quyết định thi hành án chủ động	A01-THADS
2	Quyết định thi hành án theo yêu cầu	A02-THADS
3	Quyết định về việc hoãn thi hành án	A03-THADS
4	Quyết định về việc hoãn thi hành án	A04-THADS
5	Quyết định về việc tạm đình chỉ thi hành án	A05-THADS
6	Quyết định về việc đình chỉ thi hành án	A06-THADS
7	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án	A07-THADS
8	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A08-THADS
9	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A09-THADS
10	Quyết định về việc tiếp tục thi hành án	A10-THADS
11	Quyết định về việc ủy thác thi hành án	A11-THADS
12	Quyết định về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án	A12-THADS
13	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	A13-THADS
14	Quyết định về việc thu hồi quyết định về thi hành án	A14-THADS
15	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	A15-THADS
16	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án	A16-THADS
17	Quyết định về việc hủy quyết định thi hành án	A17-THADS
18	Quyết định thoái thu khoản tiền đã nộp ngân sách nhà nước	A18-THADS
19	Quyết định thi hành quyết định tuyên bố phá sản	A19-THADS
20	Quyết định về việc phong tỏa tài khoản/tài sản	A20-THADS
21	Quyết định về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ	A21-THADS
22	Quyết định về việc buộc chuyển quyền sở hữu chứng khoán	A22-THADS
23	Quyết định về việc tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản	A23-THADS
24	Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm	A24-THADS
25	Quyết định về việc phong tỏa chứng khoán	A25-THADS
26	Quyết định về việc khấu trừ tiền trong tài khoản	A26-THADS
27	Quyết định về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	A27-THADS
28	Quyết định về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án	A28-THADS
29	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án	A29-THADS
30	Quyết định về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ	A30-THADS
31	Quyết định về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án	A31-THADS
32	Quyết định về việc kê biên, xử lý tài sản	A32-THADS
33	Quyết định về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ	A33-THADS

34	Quyết định về việc giảm giá tài sản	A34-THADS
35	Quyết định về việc giải tỏa kê biên tài sản	A35-THADS
36	Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản	A36-THADS
37	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản	A37-THADS
38	Quyết định về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án	A38-THADS
39	Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)	A39-THADS
40	Quyết định về việc cưỡng chế trả vật	A40-THADS
41	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả nhà, tài sản gắn liền với đất	A41-THADS
42	Quyết định về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ	A42-THADS
43	Quyết định về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất	A43-THADS
44	Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc	A44-THADS
45	Quyết định về việc cưỡng chế không được thực hiện công việc	A45-THADS
46	Quyết định về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên cho người được giao nuôi dưỡng	A46-THADS
47	Quyết định về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc	A47-THADS
48	Quyết định về việc giao tài sản cho người mua được tài sản	A48-THADS
49	Quyết định về việc giao tài sản cho người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án	A49-THADS
50	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập của người phải thi hành án	A50-THADS
51	Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự	A51-THADS
52	Quyết định về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự	A52-THADS
53	Quyết định về việc thu chi phí thi hành án dân sự	A53-THADS
54	Quyết định về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự	A54-THADS
55	Quyết định thành lập Hội đồng xác định giá tài sản	A55-THADS
56	Quyết định về việc ủy thác xử lý tài sản	A56-THADS
57	Quyết định về việc xử lý tài sản ủy thác	A57-THADS
58	Quyết định về việc sung quỹ nhà nước	A58- THADS
59	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	A59- XPHC
60	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	A60-XPHC
61	Quyết định về việc kê biên, xử lý chứng khoán	A61- THADS
62	Quyết định về việc cưỡng chế giao tài sản cho người mua được tài sản/người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án	A62- THADS
63	Quyết định về việc kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản	A63- THADS

MÃ QR

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 33 và khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 8, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của ..;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án/khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án số.. ngày...tháng...năm... của(nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....

Người phải thi hành án:

Địa chỉ:

Số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Các khoản phải thi hành:

.....
.....

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Người phải thi hành án quét mã QR trên góc phải Quyết định thi hành án này để nộp tiền vào Tài khoản của Thi hành án dân sự..... theo hướng dẫn.

Các quyết định, văn bản về thi hành án được cơ quan thi hành án dân sự thông báo qua ứng dụng VNeID, trừ trường hợp quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ

chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ QR

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 32, khoản 2, 3 Điều 34 và khoản 1 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 11, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án/khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án số...ngày...tháng...năm... của(nếu có);

Căn cứ Thông báo gửi lại yêu cầu thi hành án số... ngày...tháng....năm... của.....(nếu có);

Căn cứ Công văn số...ngày....tháng....năm... của Văn phòng thi hành án dân sự..... về việc chuyển hồ sơ tổ chức thi hành án.....(nếu có);

Xét yêu cầu thi hành án ngày...tháng...năm... của.... địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Người được thi hành án:.....

Địa chỉ:.....

Số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tài khoản (nếu có):.....

Người phải thi hành án:

Địa chỉ:

Số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Các khoản phải thi hành:

.....

.....
Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Người phải thi hành án quét mã QR trên góc phải Quyết định thi hành án này để nộp tiền vào Tài khoản của Thi hành án dân sự.....theo hướng dẫn.

Các quyết định, văn bản về thi hành án được cơ quan thi hành án dân sự thông báo qua ứng dụng VNeID, trừ trường hợp quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV....;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm..... khoản 1 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Các khoản hoãn thi hành án:

.....
.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....đến

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....(hoãn theo điểm d, đ, e, g, h, l khoản 1 Điều 46 Luật THADS số 106/2025/QH15);
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV....

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hoãn thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày.....tháng.... năm ... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ Công văn yêu cầu hoãn thi hành án số....ngày....tháng....năm...của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoãn thi hành án đối với:.....
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
Các khoản hoãn thi hành án:

.....
Kể từ ngày.....tháng.....năm.....đến

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Toà án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm đình chỉ thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểmkhoản 1 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày....tháng.... năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Thông báo thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi/áp dụng thủ tục phá sản số ... ngày...tháng...năm... của Tòa án nhân dân/Căn cứ văn bản số ngày ...tháng ... năm ... của Tòa án nhân dânvề việc tạm đình chỉ thi hành quyết định công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ thi hành án đối với:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã:.....
Các khoản tạm đình chỉ:

.....
Kể từ ngày.....tháng.....nămcho đến khi có quyết định của Tòa án có thẩm quyền.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoảnĐiều 48 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ thi hành án đối với:.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Các khoản đình chỉ:

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-¹;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

¹ Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự hoặc chấp hành viên đã ra quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án thì phải gửi quyết định đình chỉ đến các cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế đã ban hành.

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chưa có điều kiện thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm... khoản 1 Điều 38 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng... năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng... năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ biên bản xác minh ngàycủa Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ;
Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định việc chưa có điều kiện thi hành án đối với:.....
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
Các khoản chưa có điều kiện:
.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh...;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
- UBND (cấp xã).....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 46 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngàythángnăm của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày.....tháng năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc hoãn thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày..... tháng..... nămcủa Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.... thángnăm.....của Trưởng Thi hành án dân sự.....
Đối với khoản:

.....
.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

*Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm.....khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm.... của.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số....ngày... tháng ...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);
Căn cứ.....;
Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.... thángnăm.....của Trưởng Thi hành án dân sự.....

Đối với khoản:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 38 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....tháng.....năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét thấy người phải thi hành án đã có điều kiện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.... thángnăm.....của.....

Đối với khoản:

.....
.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm... khoản 1 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản... Điều 26 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án số... ngày..... tháng năm..... của(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc tiếp tục thi hành án số..... ngày... tháng... năm của(nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án số..... ngày..... thángnăm của Trưởng Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Theo.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác cho Thi hành án dân sự.....tiếp tục thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Theo Quyết định thi hành án số.....ngày.....tháng.....năm.....của Trưởng Thi hành án dân sựthì.....phải thi hành các khoản sau:

.....

.....

Thi hành án dân sựđã thi hành xong các khoản:

.....

.....

Thi hành án dân sựđang thi hành các khoản (trường hợp ủy thác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15):

Các khoản ủy thác thi hành:

Điều 2. Các tài liệu gửi kèm gồm:

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc thi hành án liên hệ với để thi hành các khoản ủy thác thi hành nêu tại Điều 1 Quyết định này/.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
- Trại giam/Trại tạm giam..... nơi người phải THA đang chấp hành án (nếu có);
-
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

Mẫu số: A12-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm....khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét yêu cầu khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của.....
địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khôi phục thời hiệu yêu cầu thi hành án của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):
đối với Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....
của

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA;

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

Mẫu số: A13-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm.....khoản 1 Điều 52/ khoản 3 Điều 52/khoản 5 Điều 62/khoản 2 Điều 64 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 2 Điều 11 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số ngày tháng năm của Trưởng Thi hành án dân sự

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân...;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV../NV..;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểmkhoản 1 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.....số... ngày...tháng...năm... của Chấp hành viên
Thi hành án dân sự.....;

Xét

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần (toàn bộ) Quyết định về việc..... số ngày
tháng năm của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....

Nội dung thu hồi (trong trường hợp thu hồi một phần):

.....
.....

Hậu quả pháp lý của việc thu hồi:

.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A15-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP

ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 2/khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/ khoản 6 Điều 54 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng.... năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc....số.....ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc....số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày... tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 2/khoản 3 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày tháng năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số..... ngày...tháng...năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định về việc....số.... ngày...tháng....năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....

Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A17-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy quyết định về thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm.....khoản 4 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng... năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.... số.... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành
án dân sự.... (nếu có);

Xét

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy một phần (toàn bộ) Quyết định về việc.... số ngày tháng ...
năm của

Nội dung hủy (trong trường hợp hủy một phần):

.....

Hậu quả pháp lý của việc hủy một phần (toàn bộ) quyết định:

.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi
hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

Mẫu số: A18-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thoái thu khoản tiền đã sung quỹ nhà nước

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 4 Điều 34/khoản 4 Điều 41 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự; điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 328/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2021/TT-BTC, Thông tư số 23/2025/TT-BTC ;

Căn cứ Quyết định sung quỹ nhà nước số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm ... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự... (nếu có);

Căn cứ.....(nếu có);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thoái thu khoản tiền đã sung quỹ nhà nước của:.....
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
Số tiền thoái thu:

Lý do thoái thu:

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

Mẫu số: A19-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Thi hành quyết định tuyên bố phá sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 32, điểm g khoản 2 Điều 33 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 76 Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác.....số... ngày.....tháng..... năm..... của
.....(nếu có)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng... năm... củađối với:(tên doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản)..... địa chỉ, trụ sở chính: mã số doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản:.....

Các khoản phải thi hành:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công có trách nhiệm phụ trách vụ việc này.

Điều 3. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản..... đã được Toà án..... chỉ định, người tham gia thủ tục phá sản có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Toà án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Người tham gia thủ tục phá sản;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV.....;
-;
- Lưu: VT, HS.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Mẫu số: A20-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa tài khoản/tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 66, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 43 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số:/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản/tài sản của.....
địa chỉ:.....(nếu có).....;

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản/tài sản ngày....tháng....năm.... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn việc tẩu tán tiền trong tài khoản/tài sản ở nơi giữ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa tài khoản/tài sản:tại.....
của.....

địa chỉ.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tiền phải thi hành án và các chi phí thi hành án tính đến thời điểm có quyết định phong tỏa:..... (bằng chữ).

Điều 2. phải thực hiện ngay quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên về phong tỏa tài khoản/tài sản. Trường hợpkhông thực hiện quyết định, yêu cầu của Chấp hành viên dẫn đến đương sự tẩu tán tài sản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thực hiện việc phong tỏa thìphải thông báo cho cơ quan thi hành án dân sự về kết quả thực hiện.

Điều 3., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A21-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giữ tài sản, giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm c khoản 1 Điều 66, Điều 69 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày..... tháng.....năm..... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản tạm giữ tài sản, giấy tờ ngày....tháng.... năm..... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét đơn đề nghị của địa chỉ:.....(nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, tẩu tán, hủy hoại, thay đổi hiện trạng tài sản, trốn tránh việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tài sản, giấy tờ của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Tài sản, giấy tờ tạm giữ gồm:

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A22-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc buộc chuyển quyền sở hữu chứng khoán

CHẤP HÀNH VIÊN

*Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Điều 72 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;*

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

*Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;*

*Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng
không tự nguyện thi hành án.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã (nếu có):.....

Buộc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán sau:

.....
.....

Cho(người được thi hành án).....

địa chỉ.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã (nếu có):.....

Điều 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định này..... (tên tổ chức có chức năng lưu ký và bù trừ chứng khoán, cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền).....phải thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho..... theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho người được thi hành án, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền phải thông báo cho Thi hành

án dân sự..... về kết quả thực hiện.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu,
quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản**

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm b khoản 1 Điều 66, Điều 68 Luật Thi hành án dân sự
số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm ... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số:/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền
sở hữu, quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của..... địa
chỉ:.....

.....(nếu có);

Xét thấy cần ngăn chặn hành vi chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, tẩu tán,
hủy hoại, thực hiện các giao dịch về tài sản hoặc thay đổi hiện trạng tài sản, trốn
tránh việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu,
quyền sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản của.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Đối với tài sản.....

Điều 2., người phải thi hành án và người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- UBND xã, phường.....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN
SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm... khoản 2 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày.....thángnăm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc.....số:...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....tháng.....năm của Chấp hành viên Thi hành án dân sự

Căn cứ đơn đề nghị chấm dứt áp dụng biện pháp bảo đảm..... (nếu có);

Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp
đối với tài sản/tài khoản:.....

.....

.....

của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Điều 2., người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A25-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phong tỏa chứng khoán

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 66, Điều 67 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 57 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số:/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ đơn đề nghị phong tỏa tài khoản, tài sản của.....
địa chỉ:.....(nếu có).....;

Căn cứ Biên bản phong tỏa tài khoản, tài sản ngày....tháng....năm.... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét thấy

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phong tỏa chứng khoán tại.....
của.....
địa chỉ.....
số định danh/số chứng minh nhân dân/căn cước/hộ chiếu/ mã số doanh nghiệp/giấy
tờ pháp lý khác (nếu có):.....

Mã số giao dịch chứng khoán:.....

Số tiền phải thi hành án và các chi phí thi hành án tính đến thời điểm có quyết
định phong tỏa:..... (bằng chữ).

Mã chứng khoán, số lượng chứng khoán đề nghị phong tỏa:.....

Số tài khoản chứng khoán (nếu có):.....

Điều 2. phải thực hiện phong tỏa chứng
khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán trong thời hạn 01 ngày làm
việc kể từ ngày nhận được quyết định này và gửi thông báo cho cơ quan thi hành
án dân sự và thành viên lưu ký.

Trường hợpkhông thực hiện
dẫn đến đương sự tâu tán tài sản thì bị xử lý theo quy định của pháp luật, nếu gây

thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 3., người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A26-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khấu trừ tiền trong tài khoản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, Điều 73 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 49 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày.....tháng.....năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định phong tỏa tài khoản, tài sản số.....ngày.....tháng..... năm.....của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....(nếu có);

Xét thấy:có tiền trong tài khoản tại nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khấu trừ tiền đối với:.....
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền khấu trừ:(bằng chữ),
trong tài khoảnsốcủa.....
mở tại:.....

Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2.có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoảncủa ...
.....mở tại.....

Điều 3., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTH

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A27-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trừ vào thu nhập của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 2 Điều 71, Điều 76 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 51 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm ...của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS...ngày..... tháng..... nămcủa Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trừ vào thu nhập của:.....

địa chỉ:.....

số định danh (nếu có):.....

Số tiền phải thi hành án: (bằng chữ.....)

Số tiền phải trừ vào thu nhập: (bằng chữ.....),

tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện việc khấu trừ.....

Điều 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kỳ chi trả gần nhất..... có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại

Điều 1 Quyết định này vào tài khoảncủa Thi hành án

dân sựmở tại.....để thi hành án, đồng thời thông báo cho người phải thi hành án biết.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền từ hoạt động kinh doanh của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 50 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:... ngày...tháng...năm...của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Xét thấy.....có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền từ hoạt động kinh doanh của
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền(bằng chữ.....),
tại:..... để thi hành án.

Thời hạn thực hiện.....
Điều 2......có trách nhiệm chuyển số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này vào tài khoảncủa Thi hành án dân sựmở tại.....trước ngày.....cho Thi hành án dân sự.....để thi hành án.

Điều 3......, người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... , ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu tiền của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của
địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tiền(bằng chữ.....),
tại..... để thi hành án.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, khoản 3 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 50 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy..... có tiền đang do..... giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền:(bằng chữ.....),
hiện đang do:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
giữ để thi hành án.

Điều 2......có trách nhiệm nộp số tiền nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Thi hành án dân sự..... hoặc nộp vào tài khoảncủa Thi hành án dân sựmở tại trước ngày..... để thi hành án.

Điều 3., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu giữ giấy tờ có giá của người phải thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 1 Điều 71, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số:/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự

Căn cứ.....

Xét thấycó giấy tờ có giá đang do.....giữ nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu giữ giấy tờ có giá của:
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Giấy tờ có giá thu giữ gồm:

.....
đang dogiữ để thi hành án.

Điều 2.có trách nhiệm chuyển các giấy tờ nêu tại Điều 1 Quyết định này cho Thi hành án dân sự.....

Điều 3., người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A32-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 78, điểm....khoản 3 Điều 78 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

.....

.....

Điều 2. không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;

- Viện kiểm sát nhân dân.....;

- UBND xã, phường.....;

- Kế toán nghiệp vụ;

.....;

- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kê biên quyền sở hữu trí tuệ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71, khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 78 Luật
Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của.....;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày.....tháng.....năm.....của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;
Căn cứ.....;
Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không
tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sở hữu trí tuệ thuộc sở hữu của
địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Quyền sở hữu trí tuệ bị kê biên gồm:

Điều 2. Giao cho sử dụng, khai thác quyền
sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1 Quyết định này kể từ ngày.....tháng.....năm.....
đến khi.....;

..... phải nộp số tiền thu được sau khi trừ các
chi phí cần thiết vào tài khoản số..... mở tại.....của Thi hành án
dân sự..... để thi hành án.

Điều 3., người phải thi hành án, người được thi
hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

CHẤP HÀNH VIÊN

Xét thấy người được thi hành án không đồng ý nhận tài sản để thi hành án (áp dụng từ lần giảm giá thứ hai trở đi).

QUYẾT ĐỊNH:

Tài sản giảm giá gồm:

.....

.....

.....

Mức giảm giá là%.

Giá sau khi giảm giá:.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải tỏa kê biên tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm...khoản 3 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc kê biên số..... ngày...tháng...năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án của:..... địa chỉ:

Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải tỏa kê biên tài sản của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản giải tỏa kê biên gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế khai thác tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 3 Điều 71, Điều 77 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều 52 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế khai thác đối với tài sản:.....
của:.....địa chỉ:
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....
Hình thức khai thác đối với tài sản:

.....
Số tiền:.....
Kể từ.....cho đến.....
Thời điểm, phương thức nộp tiền cho cơ quan thi hành án dân sự:.....

Điều 2.(người khai thác tài sản) phải nộp số tiền thu được sau khi trừ các chi phí cần thiết vào tài khoản số..... mở tại.....của Thi hành án dân sự..... để thi hành án.

Trường hợp(người khai thác tài sản)..... không nộp tiền khai thác tài sản thì cơ quan thi hành án dân sự sẽ giao cho người khác khai thác tài sản hoặc kê biên, xử lý để thi hành án.

Điều 3., người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết

định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý, đăng ký tài sản;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

Mẫu số: A37-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp cưỡng chế khai thác tài sản
CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, điểm... khoản 4 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế khai thác tài sản số..... ngày.... tháng... năm... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc cưỡng chế khai thác tài sản:.....
.....của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

.....

.....

Kể từ.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A38-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 41 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành
án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án của
địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Cho người nhận chuyển giao là:

địa chỉ:

số định danh mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:

Đối với khoản:

.....

.....

Kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV...../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71, khoản 1, điểm....khoản 3 Điều 78
Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm.... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án
nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có)
của:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) bị kê biên gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế trả vật

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, điểm.... khoản 1 Điều 88 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Trả cho:

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Vật phải trả gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả nhà, tài sản gắn liền với đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, Điều 89 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng....năm.... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Giao, trả nhà, tài sản gắn liền với đất tại..... cho.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A42-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế giao, trả giấy tờ

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, Điều 88 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 70 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Giao, trả giấy tờ cho:

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Giấy tờ gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A43-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế chuyển giao quyền sử dụng đất

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 71, Điều 90 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày.....tháng.....năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy.....có điều kiện thi hành án nhưng
không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Chuyển giao quyền sử dụng đất cho:

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Quyền sử dụng đất gồm:

.....

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai.....;
- UBND xã, phường
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A44-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế buộc thực hiện công việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71, Điều 91 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy..... có điều kiện thi hành án nhưng
không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Buộc thực hiện công việc:

.....

.....có nghĩa vụ thực hiện công việc trong thời hạn 05
ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
.....;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

((Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp))

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

CHẤP HÀNH VIÊN

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A46-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cưỡng chế giao người chưa thành niên
cho người được giao nuôi dưỡng**

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71, Điều 93 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày..... tháng.....năm...
của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự
nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:

địa chỉ:.....

số định danh (nếu có):.....

Giao người chưa thành niên là:cho
.....nuôi dưỡng.

.....có nghĩa vụ thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày
được thông báo hợp lệ quyết định này.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có
quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV... .., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế buộc nhận người lao động trở lại làm việc

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 6 Điều 71, Điều 94 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số ... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án, nhưng không tự nguyện thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế thi hành án đối với:

địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Buộc nhận ông (bà):

địa chỉ:

số định danh (nếu có):.....

trở lại làm việc:

.....

.....có trách nhiệm thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ quyết định này.

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A48-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao tài sản cho người mua được tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản....Điều 86 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 63 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (nếu có);

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm...của..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự..... (không áp dụng trong trường hợp bản án, quyết định bị hủy);

Căn cứ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số... ngày...tháng...năm...và kết quả thực hiện hợp đồng (đối với trường hợp mua tài sản bán đấu giá);

Căn cứ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
là người mua được tài sản.

Tài sản gồm:

.....
.....

Giá tài sản là:.....(bằng chữ.....).

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A49-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao tài sản cho người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 86 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 2 Điều 63 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét đơn đề nghị nhận tài sản/Biên bản thỏa thuận nhận tài sản của..... để thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản cho:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....,
để trừ vào số tiền được thi hành án.

Tài sản gồm:

.....
.....
.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A50-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập
của người phải thi hành án**

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 25, điểm.... khoản 3 Điều 95 Luật Thi hành án dân sự số
106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc khấu trừ thu nhập của người phải thi hành án
số.....ngày.....tháng..... năm.....của Chấp hành viên Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập tại:.....

.....của.....

địa chỉ.....

số định danh (nếu có):.....

Kể từ.....

Điều 2., người phải thi hành án, người được
thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- UBND xã, phường.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A51-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 1 Điều 30 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự (nếu có);

Căn cứ khoản 6 Điều 19 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm.....khoản Điều, ĐiềuThông tư số/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp phí thi hành án dân sự.

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ kết quả thi hành án củathực nhận;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu phí thi hành án dân sự đối với:
địa chỉ:.....
số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....
Số tiền phải thu là:
(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

Mẫu số: A52-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn, giảm phí thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm 1 khoản 1 Điều 6/điểm đ khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm.....khoản Điều Thông tư số/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, giảm, chế độ thu, nộp phí thi hành án dân sự.

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của;
Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc thu phí thi hành án dân sự số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày ...thángnăm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm phí thi hành án dân sự cho:
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ).

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu chi phí thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản.....Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Điều Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số ... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....thángnăm 20... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu chi phí thi hành án đối với:

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Số tiền phải nộp:.....(bằng chữ).

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV../NV..;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

Mẫu số: A54-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm đ khoản 1 Điều 7, Điều 53 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm.....khoản Điều 87 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày..... tháng....năm của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày..... tháng năm 20... của Chấp hành viên Thi hành án dân sự

Căn cứ Quyết định về việc thu chi phí thi hành án số...../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đơn đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự cho....., địa chỉ:

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Theo quy định của pháp luật phải nộp:(bằng chữ.....).

Số tiền được miễn, giảm:.....(bằng chữ

Số tiền còn phải nộp:.....(bằng chữ.....).

Điều 2.,Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV /NV;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng xác định giá tài sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, điểm b khoản 1 Điều 82 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; khoản 3 Điều 60 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định kê biên tài sản số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...nămcủa.....;

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày...tháng...năm....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xác định giá tài sản gồm các ông, bà có tên sau đây:

- Ông (bà).....Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng;
- Ông (bà).....đại diện.....Thành viên;
- Ông (bà).....đại diện.....Thành viên;
-

Điều 2. Hội đồng xác định giá tài sản có nhiệm vụ tổ chức xác định giá đối với các tài sản sau đây:

.....
.....

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, ông (bà) có tên tại Điều 1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV..../NV...;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy thác xử lý tài sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, Điều 50 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;
Điều 27 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành
án dân sự.... (nếu có);

Xét thấy người phải thi hành án có tài sản được bản án, quyết định tuyên kê
biên, phong tỏa hoặc tuyên xử lý tài sản đảm bảo thi hành án tại:

.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy thác choxử lý tài sản để đảm
bảo thi hành nghĩa vụ của
địa chỉ:.....,

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Các tài sản ủy thác xử lý bao gồm:

1.....

2.....

3.....

Điều 2. Cơ quan thi hành án dân sự nhận ủy thác xử lý tài sản có trách nhiệm
gửi quyết định xử lý tài sản ủy thác và thông báo kết quả thẩm định giá, xác định
giá, thời điểm bán đấu giá, kết quả xử lý tài sản cho Thi hành án dân sự.....;
tạm dừng hoặc chấm dứt xử lý tài sản theo yêu cầu của Thi hành án dân
sự.....

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày giao tài sản cho người mua được
tài sản hoặc người nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án, Thi hành án

dân sựchuyển số tiền thu được cho Thi hành án dân sự
để thanh toán theo quy định tại Điều 54 của Luật Thi hành án dân sự, sau khi trừ
chi phí thi hành án, đồng thời, thông báo ngay bằng văn bản cho Thi hành án dân
sự.....

Điều 3. Các tài liệu gửi kèm gồm:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Điều 4. Người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan đến việc xử lý tài sản ủy thác nêu tại Điều 1 Quyết định này liên
hệ với Thi hành án dân sự(nơi nhận ủy thác) để
thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, 4;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV..;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý tài sản uỷ thác

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 3 Điều 50 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng năm của

Căn cứ Quyết định thi hành án số:...../QĐ-THADS ngày.....tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định uỷ thác xử lý tài sản số/QĐ-THADS.KV.../NV... ngày.....tháng.....nămcủa

Căn cứ Quyết định uỷ quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý tài sản của:.....
địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Tài sản xử lý gồm:

.....

Điều 2. không được chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- THADS (nơi uỷ thác xử lý tài sản).....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**

Mẫu số: A58-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sung quỹ nhà nước

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 57/ khoản 1 Điều 59 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15/khoản 4 Điều 34/khoản 3 Điều 38 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng...năm ...của
..... Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sung quỹ nhà nước số tiền của:.....
địa chỉ:/Sung quỹ nhà
nước số tiền trong vụ án:.....

Số tiền sung quỹ nhà nước gồm:

.....

Lý do sung quỹ nhà nước:.....

Điều 2., Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, kế toán nghiệp vụ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV...;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025);

Căn cứ điểm....khoản.... Điều 16 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm....khoản....Điều 65, khoản 1 Điều 86 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số.... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số/QĐ-THADS ngày...tháng... năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Văn bản giải trình.....ngày.../.../...(nếu có);

Căn cứ Biên bản số:/BB-XM lập ngày.../.../.....xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có);

Căn cứ.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:

ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>:.....
Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....
.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật:..... Giới tính:
Chức danh:

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

3. Quy định tại:.....

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Cụ thể:

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):

Cụ thể:

c) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....

Cụ thể:

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:

(Bằng chữ:.....)

cho:.....

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà).....là <cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức>..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước.....hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước.....mở tài khoản:.....theo thông tin nộp Ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt; Mã chương ; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục) trong thời hạn ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức> có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho để thu tiền phạt.

3. Gửi cho để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV..;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Mẫu số: A60-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 10 Điều 25 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn điểm h, khoản 1 Điều 37a, Điều 57, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý
vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025);

Căn cứ điểm....khoản.....Điều 65 Nghị định số 109/2026/NĐ-CP của Chính
phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành
chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp,
hợp tác xã;

Căn cứ Bản án, Quyết định số..... ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Quyết định thi hành án số...../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm...của
Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính lập ngày...tháng...năm... của.....;

Căn cứ Văn bản giải trình... .. ngày.../.../...(nếu có);

Căn cứ Biên bản số: .../BB-XM lập ngày.../.../.....xác minh tình tiết của vụ
việc vi phạm hành chính (nếu có);

Căn cứ.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<Họ và tên>: Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

.....

Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:.....

ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>:

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp, hợp tác xã:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật: Giới tính:.....

Chức danh:.....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:.....

3. Quy định tại:

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:.....

Cụ thể:.....

.....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có):.....

Cụ thể:.....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà).....là <cá nhân/người đại diện theo pháp luật của tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức> có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức> không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) <Ông (bà)/Tổ chức> bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước.....hoặc nộp tiền phạt vào ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước.....mở tài khoản:.....theo thông tin nộp Ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản: Tài khoản thu NSNN; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt..... Mã chương; Mã nội dung kinh tế (mã tiểu mục)..... trong thời hạn ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức> có quyền khiếu nại đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho.....để thu tiền phạt.

3. Gửi cho.....để tổ chức thực hiện.

4. Gửi chođể biết và phối hợp thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A61-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kê biên, xử lý chứng khoán

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 4 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm b khoản 1 Điều 57 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ.....;

Xét thấy có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý chứng khoán của:.....
địa chỉ:.....
số định danh/số chứng minh nhân dân/căn cước/hộ chiếu/mã số doanh nghiệp/giấy tờ pháp lý khác:.....
Chứng khoán kê biên, xử lý gồm:

Điều 2. không được chuyển dịch, các chứng khoán nêu tại Điều 1 Quyết định này cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Thi hành án dân sự.....

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A62-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV...

....., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế giao tài sản cho người mua được tài sản/người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 25, khoản 5 Điều 86 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số... ngày...tháng...năm... của(không áp dụng trong trường hợp Bản án, Quyết định đã bị hủy);

Căn cứ Quyết định thi hành án số: .../QĐ-THADS ngày...tháng ...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....(không áp dụng trong trường hợp Bản án, Quyết định đã bị hủy);

Căn cứ Quyết định giao tài sản cho người mua được tài sản/người nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án số.../QĐ-THADS.KV.../NV... ngày...tháng...năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Xét thấy

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cưỡng chế giao tài sản đối với:.....

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã:.....

Giao tài sản cho:

địa chỉ:.....

số định danh/mã số doanh nghiệp hợp tác xã:.....

Tài sản gồm:

.....

.....

Điều 2. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Cơ quan, tổ chức.....;
- Kế toán nghiệp vụ;
-;
- Lưu: VT, HSTHA

CHẤP HÀNH VIÊN

Mẫu số: A63-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-THADS.KV.../NV..., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kết thúc thi hành quyết định tuyên bố phá sản

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 22 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; điểm...
khoản 1/khoản 2, khoản 3 Điều 82 Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng...năm...của

Căn cứ Quyết định thi hành quyết định tuyên bố phá sản số.... ngày.... tháng...
năm... của Trưởng Thi hành án dân sự.....;

Căn cứ Quyết định ủy quyền số.... ngày.... tháng... năm... của Trưởng Thi hành
án dân sự.... (nếu có);

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của Chấp hành viên được phân công phụ trách vụ việc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết thúc thi hành Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày...tháng...
năm... củađối với:(tên doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản).....

Địa chỉ, trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản:.....

Các khoản kết thúc thi hành:

.....
.....

Điều 2. Chấp hành viên được phân công, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý,
thanh lý tài sản..... đã được Tòa án..... chỉ định, người tham gia thủ tục
phá sản có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tòa án nhân dân.....;
- Viện kiểm sát nhân dân.....;
- Người tham gia thủ tục phá sản;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Phòng THADS KV.../NV....;
-
- Lưu: VT, HS.

**TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ/
TUQ. TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CHẤP HÀNH VIÊN TRƯỞNG
PHÒNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC...**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục IV
DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ,
BÁO CÁO BIÊN LAI VÀ BÁO CÁO KHÁC
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ

STT	Tên biểu	Ký hiệu	Thời hạn lập báo cáo	Nơi gửi đến	
				Lưu đơn vị	Cơ quan cấp trên trực tiếp
1	2	3	4	5	6
1	Báo cáo kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B01-THA	Quý, Năm	x	x
2	Báo cáo kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B02-THA	Quý, Năm		x
3	Thuyết minh báo cáo kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B03-THA	Năm	x	Khi có yêu cầu
4	Báo cáo tài sản, vật chứng thu chưa xử lý	B04-THA	Quý, Năm	x	Khi có yêu cầu
5	Báo cáo phân tích số dư tài khoản	B05-THA	Quý, Năm	x	Khi có yêu cầu
6	Báo cáo chi tiết kết quả thi hành án bằng tiền, tài sản	B06-THA	Kết thúc việc THA	x	Khi có yêu cầu
7	Báo cáo chi tiết hoạt động thi hành án bằng tiền, tài sản	B07-THA	Tháng, quý, năm	x	Khi có yêu cầu

Thời hạn nộp báo cáo

- a) Đối với báo cáo quý: Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố gửi Cục Quản lý Thi hành án dân sự chậm nhất 20 ngày đầu kỳ kế toán sau.
- b) Đối với báo cáo năm: Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố gửi Cục Quản lý Thi hành án dân sự chậm nhất 30 ngày đầu kỳ kế toán sau.

II. DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO BIÊN LAI VÀ BÁO CÁO KHÁC

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
A	DANH MỤC BIỂU MẪU BÁO CÁO BIÊN LAI	
1	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử	01/ĐKTĐ-CTĐT
2	Báo cáo tình hình sử dụng Biên lai thu thuế, phí, lệ phí	BC26/BLĐT
3	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai	B02/BL
B	DANH MỤC BÁO CÁO KHÁC	
1	Báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án	B03/TUCC
2	Báo cáo chi tiết phải thu tạm ứng cưỡng chế thi hành án	B04/TUCC/CT
3	Báo cáo tổng hợp tình hình thu nộp phí thi hành án	B05/PHI

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B01- THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN

Thời điểm báo cáo, ngày ... tháng ... năm

Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày ... / ... / đến ngày ... / ... /

STT	CHỈ TIÊU	Tổng giá trị tiền, tài sản (Đồng)	Trong đó	
			T.H.A bằng tiền (Đồng)	T.H.A bằng tài sản (Đồng)
A	B	1	2	3
A	Số thu theo quyết định THA			
I	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi trả đương sự hoặc chưa xử lý kỳ trước chuyển sang			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
II	Số thực thu thi hành án			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
III	Số đã nộp NSNN, chi trả đương sự và xử lý			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
IV	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi trả đương sự hoặc chưa xử lý			

1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
B	Các khoản tạm thu, tạm giữ			
I	Số tạm thu, tạm giữ dư đầu kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
II	Số phát sinh tạm thu, tạm giữ trong kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
III	Số trả lại, kết chuyển tạm thu sang thu theo quyết định THADS			

1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
IV	Số tạm thu chưa xử lý hiện còn tồn tại kho, quỹ, Kho bạc, Ngân hàng			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B02- THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN TOÀN NGÀNH

Thời điểm báo cáo, ngày ... tháng ... năm

Số liệu báo cáo lũy kế từ ngày ... / ... / đến ngày ... / ... /

STT	CHỈ TIÊU	Tổng giá trị tiền, tài sản (đồng)	Chia ra	
			Đơn vị A (đồng)	Đơn vị..... (đồng)
A	B	1	2	3
A	Số thu theo quyết định THA			
I	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi trả đương sự hoặc chưa xử lý kỳ trước chuyển sang			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
II	Số thực thu thi hành án			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
III	Số đã nộp NSNN, chi trả đương sự và xử lý			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
IV	Số đã thu chưa nộp NSNN, chưa chi			

	trả đương sự hoặc chưa xử lý			
1	Các khoản chủ động thi hành án			
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN			
1.2	Các khoản trả lại đương sự			
2	Các khoản thi hành án theo đơn			
B	Các khoản tạm thu, tạm giữ			
I	Số tạm thu, tạm giữ dư đầu kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
II	Số phát sinh tạm thu, tạm giữ trong kỳ			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
III	Số trả lại, kết chuyển tạm thu sang thu theo quyết định THADS			

1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			
IV	Số tạm thu chưa xử lý hiện còn tồn tại kho, quỹ, Kho bạc, Ngân hàng			
1	Thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án			
2	Khoản tạm giữ do cơ quan công an chuyển sang			
3	Thu tạm ứng chi phí ủy thác Tư pháp			
4	Thu phí thi hành án			
5	Thu trước Quyết định thi hành án			
6	Tiền bán tài sản để THA			
7	Các khoản tạm thu chờ xử lý khác			
8	Giá trị tài sản, vật chứng tạm giữ			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B03- THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

THUYẾT MINH
BÁO CÁO KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN
Năm
(Từ ngày/..../..... đến ngày/..../.....)

A. THUYẾT MINH:

1. Nêu tình hình thực hiện thi hành án bằng tiền, tài sản năm có đặc điểm gì so với năm trước:

.....
.....

2. Nêu nguyên nhân của sự biến động đó

.....
.....

3.....

.....
.....

B. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

.....
.....
.....

2. Kiến nghị:

.....
.....
.....

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B04-THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TÀI SẢN, VẬT CHỨNG THU CHƯA XỬ LÝ
Quý ... năm

Số TT	Tên tài sản, vật chứng	Căn cứ thu	Đơn vị tính	Đơn giá hạch toán	Số tồn kho		Số thuê gửi	
					Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
A	B	C	D	1	2	3	4	5

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày thángnăm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B05-THA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO PHÂN TÍCH SỐ DƯ TÀI KHOẢN

Tên Tài khoản:..... số hiệu:.....
Thời điểm báo cáo, ngày tháng năm

STT	Số dư thuộc nội dung Quyết định hoặc yêu cầu thu Số, ngày, tháng, năm	Đối tượng có nghĩa vụ hoặc quyền lợi	Ngày thu cuối cùng của số dư	Số tiền	Giá trị tài sản
A	B	C	D	1	2
	Tổng số dư TK:ghi số hiệu TK cấp 1				
	1. Số dư TK:ghi số hiệu TK cấp 2				
	Số dư TK:ghi số hiệu TK cấp 3				
	Ghi số hiệu TK cấp nhỏ nhất				
	Liệt kê từng số dư				
	2. Số dư TK:				
	... Số dư TK:				
	n. Số dư TK:				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:

Chấp hành viên:

Mẫu số: B06- THA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO

CHI TIẾT KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN

Đối với Hồ sơ đã thi hành xong hoặc giải quyết xong đưa vào lưu trữ

Quyết định thi hành án số..... ngày.... tháng năm

ĐVT: đồng

STT	Tiêu chí trong quyết định thi hành án	Số thực thu thi hành án	Số đã nộp Nhà nước và chi trả
A	B	1	2
I	Số đã thu thi hành án		
1	Các khoản chủ động T.H.A		
1.1	Các khoản thu, nộp NSNN		
1.1.1	Án phí, lệ phí Tòa án		
1.1.2	Phạt tiền theo Bản án		
1.1.3	Truy thu tiền		
1.1.4	Truy thu tài sản thu lợi bất chính		
1.1.5	Tịch thu tiền sung quỹ Nhà nước		
1.1.6	Tịch thu tài sản sung quỹ Nhà nước		
1.1.7	Tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản		
1.2	Các khoản trả lại đương sự		
1.2.1	Trả lại tiền cho đương sự		
1.2.2	Trả lại tài sản cho đương sự		
2	Các khoản thi hành án theo đơn		
2.1	Thi hành án bằng tiền		
2.2	Thi hành án bằng tài sản		
II	Xác định khoản phí THA phải thu:		
III	Chi phí thi hành án phải thu:		
	Trong đó: Chi phí cưỡng chế THA		

	Chi phí thi hành án khác theo yêu cầu của đương sự hoặc cơ quan chức năng (chi tiết từng loại chi phí).....		
			
IV	Các khoản nộp khác		
1	Phạt hành chính		
2	Sung quỹ tiền của đương sự hết thời hiệu		
3	Phải nộp khác		

Các nội dung khác có liên quan đến việc THA do CHV ghi:

.....

Ngày, tháng, năm

CHẤP HÀNH VIÊN

ĐƠN VỊ:.....
MÃ QHNS:.....

Mẫu số: B07- THA
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

BÁO CÁO CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THI HÀNH ÁN BẰNG TIỀN, TÀI SẢN
Tháng .../quý ... năm
Chấp hành viên:.....

STT	Quyết định THA		Số tiền và giá trị tài sản đã thu kỳ trước chưa xử lý			Số tiền và giá trị tài sản thu được trong kỳ			Số tiền và giá trị tài sản đã xử lý trong kỳ			Số tiền và giá trị tài sản đã thu chưa xử lý còn lại cuối kỳ		
	Số	NTN	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản	Tổng số	Tiền	Giá trị Tài sản

Ngày thángnăm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

CHẤP HÀNH VIÊN
(Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng chứng từ điện tử

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:
Mã số thuế:
Cơ quan thuế quản lý:
Người liên hệ: Điện thoại liên hệ:
Địa chỉ liên hệ: Thư điện tử:
Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng chứng từ điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng chứng từ điện tử như sau:
1. Đối tượng phát hành
Tổ chức, cá nhân phát hành Cơ quan thuế phát hành
2. Loại hình sử dụng
☐ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế thu nhập cá nhân ☐ Chứng từ điện tử khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số ☐ Biên lai điện tử o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá o Biên lai thu thuế, phí, lệ phí
3. Hình thức gửi dữ liệu:
a. ☐ Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế

- b. ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử
- c. ☐ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác

4. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

5. Đăng ký ủy nhiệm lập biên lai

STT	Tên loại biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu biên lai ủy nhiệm	Ký hiệu biên lai ủy nhiệm	Tên tổ chức được ủy nhiệm/tổ chức ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Mẫu số: BC26/BLĐT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI
THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý năm

1. Tên đơn vị:
2. Mã số thuế (nếu có):
3. Địa chỉ:

Đơn vị tính:

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ	Tổng tiền thuế, phí, lệ phí trong kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày.....tháng.....năm.....
TỔ CHỨC THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ
(Chữ ký số của người nộp thuế)

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B02/BL

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI

Quý....năm

(Dùng cho Thi hành án dân sự tỉnh tổng hợp báo cáo Cục Quản lý THADS)

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Tổng số biên lai điện tử ký phát hành/biên lai giấy sử dụng trong kỳ	Trong đó				Tổng số tiền thu được trong kỳ
					Biên lai sử dụng	Biên lai điều chỉnh	Biên lai thay thế	Biên lai hủy (biên lai giấy)	
A	B	C	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7
I	Biên lai điện tử								
1	Biên lai thu tiền	C16-THADS							
2	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án	C17-THADS							
3	Biên lai thu tiền nộp ngân sách nhà nước	C18-THADS							
4	Biên lai thu tiền thi hành án theo đơn yêu cầu	C19-THADS							
5	Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí	EBL01							
II	Biên lai giấy								
1	Biên lai thu tiền	C16a-THADS							

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B03/TUCC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ TẠM ỨNG CƯỠNG CHẾ
THI HÀNH ÁN**
6 tháng/năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số phải thu đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số đã thu trong kỳ	Số còn phải thu cuối kỳ
A	B	1	2	3	4=1+2-3
	Thi hành án dân sự tỉnh...				
	Nguồn NSNN				
	Nguồn khác				

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B04/TUCC/CT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO CHI TIẾT PHẢI THU TẠM ỦNG CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN
Năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Chấp hành viên	Quyết định THADS, ngày, tháng, năm	Thời gian phát sinh tạm ứng	Số tiền phải thu	Nguồn NS	Nguồn khác	Nguyên nhân chưa thu được
A	B	C	D	1	1.1	1.2	2
	Tổng cộng						
1	CHV A						
2	CHV B						

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Thi hành án dân sự

Mẫu số: B05/PHI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU NỘP PHÍ THI HÀNH ÁN
6 tháng/năm

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số còn phải nộp NSNN kỳ trước chuyển sang	Số thu được trong kỳ	Số hoàn trả trong kỳ	Số đã nộp NSNN trong kỳ	Số còn phải nộp NSNN
1	2	3	4	5	6	7=3+4-5-6
	Thi hành án dân sự					

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục V
DANH MỤC BIỂU MẪU CHỨNG TỪ KẾ TOÁN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
	Chỉ tiêu tiền tệ	
1	Phiếu thu	C01-THADS
2	Phiếu chi	C02-THADS
3	Giấy đề nghị tạm ứng	C03-THADS
4	Giấy thanh toán tạm ứng	C04-THADS
5	Giấy đề nghị thanh toán	C05-THADS
6	Giấy đề nghị chi	C06-THADS
7	Bảng kê mua hàng	C07-THADS
8	Bảng thanh toán tiền thuê ngoài	C08-THADS
9	Bảng kê chi tiền cho người tham gia thi hành án	C09-THADS
10	Bảng kê các khoản tiền nộp NSNN	C10-THADS
11	Bảng kê các khoản tiền mặt nhập quỹ/nộp tiền vào tài khoản	C11-THADS
12	Bảng kê vàng bạc, đá quý	C12-THADS
13	Bảng kê phân phối tiền để thi hành án	C13-THADS
14	Biên bản kiểm kê quỹ (dùng cho đồng Việt Nam)	C14-THADS
15	Biên bản kiểm kê quỹ (dùng cho kiểm kê ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)	C15-THADS
16	Biên lai thu tiền	C16-THADS
17	Biên lai thu tiền (bản giấy)	C16a-THADS
18	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án	C17-THADS
19	Biên lai thu tiền nộp NSNN	C18-THADS
20	Biên lai thu tiền thi hành án	C19-THADS
21	Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí	EBL01
	Chỉ tiêu khác	
22	Chứng từ kết chuyển	C20-THADS

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh....

Mẫu số: C01-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

PHIẾU THU

Ngày ... tháng ... năm ...

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:.....

CMND/CCCD sốngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Lý do nộp:.....

Số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

Kèm theo:.....Chứng từ gốc.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ):.....

Ngày ... tháng ... năm

Người nộp
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C02-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

PHIẾU CHI

Ngày ... tháng ... năm

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người nhận tiền:.....

CMND/CCCD sốngày cấp.....nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Lý do chi:.....

.....

Số tiền:.....

Viết bằng chữ:.....

.....

Kèm theo:.....Chứng từ gốc.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ) :.....

Ngày ... tháng ... năm

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

(Nếu gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh...

Mẫu số: C03-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Số:

Ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:.....

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Đề nghị cho tạm ứng số tiền:.....

Viết bằng chữ:

Lý do tạm ứng:.....

Theo Quyết định hoặc Yêu cầu số..... ngày..... thángnăm của

Thời hạn thanh toán:.....

Thủ trưởng đơn vị
Duyệt tạm ứng.....
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng Phòng
Nghiệp vụ và tổ chức thi
hành án/Trưởng phòng
Phòng THADS khu vực
(Ký, họ tên)

Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C04-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

GIẤY THANH TOÁN TẠM ỨNG

Số:.....

Ngàythángnăm

Họ và tên người thanh toán:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Số tiền tạm ứng được thanh toán theo bảng dưới đây theo Quyết định thi hành án hoặc Yêu cầu
số ngày..... tháng.... nămcủa.....

Diễn giải	Số tiền
A	1
I. Tổng số tiền tạm ứng còn dư nợ tại thời điểm thanh toán 1. Số tạm ứng các kỳ trước chưa chi hết 2. Số tạm ứng kỳ này: - Phiếu chi số.....ngày.... - Phiếu chi số.....ngày..... - ...	
II. Tổng số tiền đã chi: 1. Chứng từ sốngày..... 2. Chứng từ sốngày..... 3.....	
III. Chênh lệch 1. Số tạm ứng chi không hết (I - II) 2. Chi quá số tạm ứng (II - I)	

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán thanh toán
(Ký, họ tên)

Người thanh toán
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh....

Mẫu số: C05-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Số:.....

Ngày ... thángnăm

Họ và tên Chấp hành viên:.....

Đề nghị thanh toán tiền chi

..... theo Quyết định thi hành án
sốngày..... tháng..... năm gồm các khoản chi sau:

[illegible]

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Kèm theo..... chứng từ gốc.

Thủ trưởng duyệt chi
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Chấp hành viên
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh

Mẫu số: C06-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

GIẤY ĐỀ NGHỊ CHI

Số:.....

Ngày... tháng ... năm

Kính gửi:.....

Đề nghị chi cho

Địa chỉ:.....

CMND/CCCD số:..... do cấp ngày

kèm Giấy ủy quyền (nếu là nhận thay) số:..... ngày tháng năm

Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng/KBNN:.....

Hình thức thanh toán:.....

Nội dung chi:gồm các khoản sau:

+..... đồng

+..... đồng

+..... đồng

+..... đồng.

Tổng cộng:.....

Viết bằng chữ:.....

Theo Quyết định Thi hành án số ngày tháng năm của

(Biên lai thu tiền: số, ngày, tháng, năm, số tiền

.....)

**Thủ trưởng đơn vị hoặc
người được ủy quyền**
(Ký, họ tên)

Chấp hành viên
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C07-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số:.....

BẢNG KÊ MUA HÀNG

Ngày.....tháng.....năm

- Họ và tên người mua:.....

- Bộ phận (phòng, ban):.....

Số TT	Tên, quy cách, phẩm chất hàng hoá, vật tư, công cụ, dịch vụ	Tên người bán hoặc địa chỉ mua hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
	Cộng	X	X			

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):

* Ghi chú: để tổ chức cưỡng chế/tổ chức thi hành án theo Quyết định/Yêu cầu số
ngày..... tháng năm của.....

Người mua
(Ký, họ tên)

**Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và
tổ chức thi hành án/Trưởng phòng
Phòng THADS khu vực**
(Ký, họ tên)

Đơn vị:Thị hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C08-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN THUÊ NGOÀI
Dùng cho thuê nhân công, thuê khoán việc
Ngày....tháng....năm

Số:.....

Nợ:.....

Có:.....

Họ và tên người đi thuê:.....

Bộ phận (hoặc địa chỉ):.....

Đã thuê người làm những công việc sau để: tổ chức thi hành án/cưỡng chế thi hành án theo Quyết định/Yêu cầu số ngàytháng..... năm..... của tại địa điểm..... từ ngày..... đến ngày.....

STT	Họ và tên người được thuê	Địa chỉ hoặc số /CCCD	Nội dung hoặc tên công việc thuê	Số công hoặc khối lượng công việc đã làm	Đơn giá thanh toán	Thành tiền	Tiền thuế khấu trừ	Số tiền còn lại được nhận	Ký nhận
A	B	C	D	1	2	3	4	5	E
	Cộng	X	X	X	X				X

Đề nghị.....

cho thanh toán số tiền.....

Số tiền bằng chữ:.....

(Kèm theo..... chứng từ kế toán khác).

Trưởng phòng Phòng
Nghiệp vụ và tổ chức thi
hành án/Trưởng phòng
Phòng THADS khu vực
(Ký, họ tên)

Người đề nghị thanh toán
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C09-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**BẢNG KÊ CHI TIỀN CHO NGƯỜI
THAM GIA THI HÀNH ÁN**

Số:..... Ngày.....tháng.....năm

Quyết định thi hành án số ngày tháng năm

(hoặc) Quyết định cưỡng chế thi hành án số ngày ... tháng ... năm

Địa điểm tham gia: (xác minh/cưỡng chế)

Thời gian từ ... giờ ... ngày ... tháng ... đến ... giờ ... ngày ... tháng ... năm

STT	Họ và tên người tham gia	Đơn vị công tác	Chức vụ	Số tiền	Ký nhận
A	B	C	D	I	E
	Tổng cộng	X	X		X

Tổng số người tham gia:

Tổng số tiền xin thanh toán:

Viết bằng chữ:.....

Người đề nghị thanh toán
Chấp hành viên
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và
tổ chức thi hành án/Trưởng phòng
Phòng THADS khu vực
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C10-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Số:.....

BẢNG KÊ
CÁC KHOẢN TIỀN NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Nội dung	Quyết định thi hành án		Số tiền
		Số hiệu	Ngày, tháng, năm	
A	B	C	D	I
	Cộng	X	X	

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Kèm theo

Ngày... tháng ... năm

**Thủ trưởng đơn vị hoặc
người được ủy quyền**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh....

Mẫu số: C11-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ
CÁC KHOẢN TIỀN MẶT NHẬP QUỸ/NỘP TIỀN VÀO TÀI KHOẢN
Số:..... ngày... tháng ... năm

Kèm theo

STT	Nội dung	Căn cứ QĐ THADS hoặc Yêu cầu thu		Biên lai thu tiền		Số tiền
		Số hiệu	Ngày, tháng, năm	Số hiệu	Ngày, tháng, năm	
A	B	C	D	E	F	I
	Cộng	X	X	X	X	

Tổng số tiền (viết bằng chữ):.....

Người lập
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh...

Mẫu số: C12-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BẢNG KÊ VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

Số:.....

Kèm theo Biên bản thu giữ của đương sự
.....

STT	Tên, loại, quy cách, phẩm chất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
	Cộng	X		X	

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người giao (nhận)
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh....

Mẫu số: C13-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**BẢNG KÊ PHÂN PHỐI
TIỀN ĐỂ THI HÀNH ÁN**

Số:..... ngày... tháng ... năm

(Chỉ sử dụng phân phối đối với khoản thu để thanh toán cho nhiều nội dung, nhiều đối tượng)

Đã thu số:..... ngày ... tháng ... năm của
.....

STT	CHỈ TIÊU	Phân phối đến QĐ THADS số, ngày, tháng, năm	Số tiền
I	Tổng số thu chưa phân phối		
II	Số phân phối kỳ này		
	Chia ra:		
1	Các khoản chi phí		
1.1	...		
2	Thu nộp ngân sách nhà nước		
2.1	Án phí, lệ phí Tòa án		
2.2	Phạt theo bản án		
2.3	Tịch thu sung công theo bản án		
	...		
3	Bồi thường		
	...		
4	Hoàn trả đương sự		
III	Số còn lại chưa phân phối		

**Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và
tổ chức thi hành án/Trưởng phòng
Phòng THADS khu vực**
(Ký, họ tên)

Chấp hành viên
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh....

Mẫu số: C14-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho đồng Việt Nam)

Số :.....

Vào hồi ... giờ ... ngày... tháng ... năm tại

Chúng tôi gồm:
Ông (bà):.....đại diện kế toán
Ông (bà):.....đại diện
Ông (bà):.....đại diện
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	x	
II	Số kiểm kê thực tế	x	
1	- Loại tiền 500.000 đ		
2	- Loại tiền 200.000 đ		
3	- Loại tiền 100.000 đ		
4	- Loại tiền 50.000 đ		
5	- Loại tiền 20.000 đ		
6	- Loại tiền 10.000 đ		
7	- Loại tiền 5.000 đ		
8	- Loại tiền 2.000 đ		
9	- Loại tiền 1.000 đ		
10	- Loại tiền 500 đ		
11	- Loại tiền 200 đ		
12	- Loại tiền 100 đ		
	Cộng số tiền đã kiểm kê thực tế		
III	Chênh lệch (III=I-II)		

Lý do: + Thừa:
+ Thiếu:
Kết luận sau khi kiểm kê quỹ :.....
.....

Kế toán trưởng Thủ quỹ Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C15-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho kiểm kê ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)

Số:.....

Vào hồi ... giờ ... ngày... tháng ... năm tại

Chúng tôi gồm:
Ông (bà):.....đại diện kế toán
Ông (bà):.....đại diện thủ kho
Ông (bà):.....đại diện
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ (ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý), kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị	Tính ra tiền VNĐ	
					Tỷ giá	Tiền VNĐ
A	B	C	1	2	3	4
I	Số dư theo sổ quỹ	x	x			
II	Số kiểm kê thực tế	x	x			
1	- Loại					
2	- Loại					
3	- Loại					
4	- Loại					
III	Chênh lệch	x	x			

Lý do: + Thừa:
+ Thiếu:
Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....
.....
.....

Kế toán trưởng **Thủ quỹ** **Thủ trưởng đơn vị**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Đơn vị: Thi hành án dân sự...

Mẫu số: C16-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTT/.....¹

Số:.....

BIÊN LAI THU TIỀN

Ngày ... tháng ... năm

Họ và tên người nộp tiền:.....

CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ:.....

Nội dung :.....

Theođồng

Số tiền:.....đồng

(Viết bằng chữ):

Hình thức thanh toán:.....

Người thu tiền

(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

¹ Biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành, ký tự tiếp theo là chữ cái E.

Đơn vị:.....

Mẫu số: C16a-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTT/.....²

BIÊN LAI THU TIỀN

Số:.....

Ngày ... tháng ... năm
(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Họ và tên người nộp tiền:.....
CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ:.....
Nội dung :.....
Theo
Số tiền:.....đồng
(Viết bằng chữ):
Hình thức thanh toán.....

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Người thu tiền
(Ký, họ tên)

(In tại Công ty in....Mã số thuế....)

²Đối với biên lai đặt in, 02 chữ số cuối của năm là năm in biên lai. Đối với biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành hoặc năm biên lai được in ra.

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh....

Mẫu số: C17-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLTU/.....³

Số:.....

BIÊN LAI THU TẠM ỨNG ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TÒA ÁN

Ngày ... tháng ... năm

Họ và tên người nộp tiền:.....

CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ:.....

Nội dung:.....

Theo Thông báo số: ... ngày ... tháng ... năm của Tòa án

Số tiền :đồng

(Viết bằng chữ):

Hình thức thanh toán:

Người thu tiền

(Ký, họ tên)

³Biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành, ký tự tiếp theo là chữ cái E.

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C18-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: NSNN/.....⁴
Số:.....

BIÊN LAI THU TIỀN NỘP NSNN

Ngày ... tháng ... năm

Họ và tên người nộp tiền:.....
CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ:.....
Nội dung:.....
Theo Quyết định thi hành án số ... ngày ... tháng ... năm của
Số tiền đồng
(Viết bằng chữ):
Hình thức thanh toán:.....

Người thu tiền
(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....
+ Số tiền quy đổi:.....

⁴Biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành, ký tự tiếp theo là chữ cái E.

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....

Mẫu số: C19-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: TTHA/.....⁵

Số :

BIÊN LAI THU TIỀN THI HÀNH ÁN

Ngày ... tháng ... năm

Họ và tên người nộp tiền:.....

CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ:.....

Nội dung:.....

Theo Quyết định thi hành án số ... ngày ... tháng ... năm của

Số tiền :..... đồng (viết bằng chữ):.....

Hình thức thanh toán:

Người thu tiền

(Ký, họ tên)

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

⁵Biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành, ký tự tiếp theo là chữ cái E.

Đơn vị: Thi hành án dân sự tỉnh.....
Mã số thuế

Mẫu số: EBL01
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP
ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Ký hiệu: BLP/....⁶
Số:.....

BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ
Tên loại thuế, phí, lệ phí, án phí tòa án

Họ và tên người nộp tiền:..... Mã số thuế⁷
CCCD/Hộ chiếu:.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Địa chỉ:.....
Nội dung:.....
Theo Quyết định số ngày tháng nămcủa
Số tiền:.....đồng (viết bằng chữ)
.....
Hình thức thanh toán:.....

Ngày ... tháng ... năm

Người thu tiền
(Ký, họ tên)

⁶Biên lai điện tử, 02 chữ số cuối của năm là năm bắt đầu sử dụng biên lai ghi trên thông báo phát hành, ký tự tiếp theo là chữ cái T.

⁷Trường hợp người nộp tiền là doanh nghiệp.

